

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2020.
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1102/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Phan Văn M, sinh năm 1989. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 15 tháng 11 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Y trình bày: Chị và anh Phan Văn M chung sống với nhau vào năm 2012, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài đến năm 2016 cuộc sống vợ chồng phát sinh bất đồng quan điểm, không phù hợp, dù chị đã cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh M đã ly

thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không thể hàn gắn, đoàn tụ. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn M.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh M có 02 con chung tên Phan Minh Đ, sinh ngày 01/7/2013 và Phan Ngọc Thanh T, sinh ngày 04/11/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12/12/2019, chị Y có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Phan Văn M trình bày tại Biên bản lấy lời khai: Chị Y xin ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Minh Đ, sinh ngày 01/7/2013 (đang sống với anh M) và Phan Ngọc Thanh T, sinh ngày 04/11/2016 (đang sống với chị Y). Khi ly hôn, anh đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2020, anh M có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, chị Huỳnh Thị Kim Y có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Phan Văn M, anh M có biên bản lấy lời khai phản hồi ý kiến và có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thấy rằng, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn có lời trình bày đồng ý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường của 02 con chung. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn M, anh M hiện thường trú tại ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải

quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh M chung sống với nhau có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2013 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, chị Y và anh M đều trình bày có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, chị Y và anh M đều trình bày tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn nhưng Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị Y có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2020 anh M cũng đồng ý ly hôn, do đó, yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh M là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung: Chị Y và anh M thống nhất có hai con chung tên Phan Minh Đ, sinh ngày 01/7/2013 (đang sống với anh M) và Phan Ngọc Thanh T, sinh ngày 04/11/2016 (đang sống với chị Y).

Xét con chung Phan Minh Đ: Chị Y yêu cầu được nuôi Phan Minh Đ nhưng hiện nay con đang sống với anh M, từ khi ly thân đến nay anh M vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, con chung cũng có nguyện vọng sống với anh M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung Phan Minh Đ cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét con chung Phan Ngọc Thanh T: Chị Y yêu cầu được nuôi Phan Ngọc Thanh T, hiện nay con đang sống với chị Y, từ khi ly thân đến nay chị Y vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, anh M cũng xác định con đang sống với chị Y và đồng ý giữ nguyên tình trạng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung Phan Ngọc Thanh T cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y và anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim Y đối với anh Phan Văn M về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Y được ly hôn với anh Phan Văn M.

- Về con chung: Anh Phan Văn M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Minh Đ, sinh ngày 01/7/2013. Chị Huỳnh Thị Kim Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc Thanh T, sinh ngày 04/11/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003958 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải An

